

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quản lý hoạt động
đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa, ngày 15/6/2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa, ngày 17/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các nội dung phân cấp thẩm quyền quản lý hoạt động đường thủy nội địa, bao gồm: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; công bố lại hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; gia hạn hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; đóng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; sửa chữa, nạo vét vùng nước, cải tạo nâng cấp bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính; chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải, trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

2. Đối tượng áp dụng

Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động đường thủy nội địa

trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Nội dung phân cấp

Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố một số nhiệm vụ quản lý hoạt động đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ (gọi tắt là Nghị định số 08/2021/NĐ-CP).

2. Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

3. Công bố lại và gia hạn hoạt động đối với bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP .

4. Sửa chữa, nạo vét vùng nước, cải tạo nâng cấp bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính: Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP

5. Đóng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính: Thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

6. Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thành phố quản lý: Thực hiện theo quy định tại Điều 41 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải: Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về những nội dung được phân cấp.

2. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ được phân cấp theo quy định của pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ; có khó khăn vướng mắc thì kịp thời phản ánh về Sở Giao thông vận tải.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính đã được Sở Giao thông vận tải thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng còn thời hạn thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện việc công bố hoạt động theo quy định tại Quyết định này.

2. Các bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công

trình chính đã được Sở Giao thông vận tải công bố, công bố lại, gia hạn hoạt động hoặc cấp giấy phép hoạt động trước khi quyết định này có hiệu lực thì vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý. Khi hết thời hạn, nếu có nhu cầu tiếp tục hoạt động thì tổ chức, cá nhân phải làm thủ tục gia hạn hoặc công bố lại theo quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.
2. Những nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Nghị định số 08/2021/NĐ-CP.
3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại quyết định này được sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi bổ sung, hướng dẫn hoặc thay thế.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Giao thông vận tải (b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp (b/c);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ VN tỉnh Vĩnh Long;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, 5.09.05.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH